TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29-11-2019.
Về việc "Ly hôn,
tranh chấp việc nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Văn Hoàng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đỗ Văn Hòa
2. Bà Nguyễn Thị Bội Nhu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Biện Việt Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 588/2019/TLST-HNGĐ ngày 18/9/2019 về việc "*Ly hôn, tranh chấp việc nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 351/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 382/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12/11/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà PTTD, sinh năm 1995
Nơi cư trú: Khu phố 03, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

2. Bị đơn: Ông HQT, sinh năm 1988
Nơi cư trú: Khu phố 06, phường P, Tp P, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà PTTD trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà PTTD và anh HQT chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Thiện, thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận năm 2017.

Quá trình chung sống ông T không lo làm ăn, không lo cho tương lai của gia đình, con cái mà tụ tập bạn bè chơi bời, khi về nhà lại kiếm chuyện gây gỗ, đánh đập bà D, bà đã nhiều lần tha thứ và khuyên nhủ nhưng ông T vẫn không thay đổi, vẫn tụ tập bạn bè sử dụng chất cấm, ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân cũng

như vợ con, gia đình không còn hạnh phúc nên từ tháng 4 năm 2019 cho đến nay ông bà không còn chung sống và quan tâm đến nhau.

Nay bà D nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn, ông bà không còn chung sống với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Ông bà có 01 con tên HPTĐ, sinh ngày 30/7/2017. Sau khi ly hôn bà D yêu cầu được nuôi con chung và chưa yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà D chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông HQT đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần cũng như tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng như Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông T cũng không đến Tòa án và cũng không trình bày ý kiến của mình.

Vụ việc đã không hòa giải được do ông T không đến Tòa án.

Sau khi những người tham gia tố tụng trình bày ý kiến, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, của nguyên đơn; kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Bị đơn chấp hành chưa tốt các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử, xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: về quan hệ hôn nhân: Bà PTTD được ly hôn với ông HQT; Về con chung: Giao cháu HPTĐ, sinh ngày 30/7/2017 cho bà D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; bà D chưa yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên không xét; Về tài chung và nợ chung: Bà D chưa yêu cầu giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*** Bà PTTD yêu cầu ly hôn Ông HQT và tranh chấp việc nuôi con. Bị đơn ông HQT cư trú tại Khu phố 06, phường P, Tp P, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" được quy định tại khoản 01 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết theo quy định tại điểm a khoản 01 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] ***Về quan hệ hôn nhân:*** Bà PTTD và ông HQT có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28 quyển số 01 ngày 11/7/2017 tại UBND phường Tân Thiện, thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của ông T và bà D là hợp pháp.

Tại phiên tòa, bà D đã xác định trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và đã có thời gian hàn gắn nhưng vẫn không đạt được kết quả, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, không còn quan tâm đến nhau. Ông bà đã tự sống ly thân từ tháng 4 năm 2019 cho đến nay, nay tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn.

Theo khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc; cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình";* theo khoản 2 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác"* và Điều 21 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Vợ, chồng có nghĩa vụ tôn trọng, giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau"*.

Hội đồng xét xử xét thấy, bà D và ông T đã vi phạm Điều 19 và Điều 21 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Tại phiên tòa hôm nay ông T vẫn không có mặt chứng tỏ ông T đã khước từ quyền tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nên việc xét xử vắng mặt ông T là phù hợp theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và đảm bảo quyền của đương sự còn lại theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên, cho thấy yêu cầu xin ly hôn của bà D đã thỏa mãn điều kiện quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, đủ cơ sở kết luận yêu cầu ly hôn của bà D là chính đáng, phù hợp với quy định pháp luật.

[2.2] ***Về con chung***: Ông bà có 01 con chung tên HPTĐ, sinh ngày 30/7/2017. Hội đồng xét xử, xét thấy hiện cháu Tâm Đan đang được bà D chăm sóc, nuôi dưỡng và cháu chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc của mẹ. Vì vậy cần giao cháu Tâm Đan cho bà D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo điều kiện tốt nhất cho cháu Tâm Đan.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà D chưa yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là sự tự nguyện của bà D nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.4] ***Về tài sản chung và nợ chung***: Bà D chưa yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] ***Về án phí:*** Bà PTTD phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp Phan Thiết tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 19, 21, 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà PTTD.

Về quan hệ hôn nhân: Bà PTTD được ly hôn với ông HQT.

Về con chung: Giao cháu HPTĐ, sinh ngày 30/7/2017 cho bà PTTD trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; bà D chưa yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Bà PTTD và ông HQT có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà D chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà PTTD phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Bà PTTD đã nộp đủ án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0028034 ngày 18/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà PTTD có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/11/2019); ông HQT có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND Tp Phan Thiết;
- Chi cục THADS Tp Phan Thiết;
- Cơ quan đã thực hiện việc ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

QUÁCH VĂN HOÀNG